

Phụ lục IV
Appendix IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CTCP CHỨNG KHOÁN
ĐÀ NẴNG**
102 Nguyễn Thị Minh Khai – TP.
Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness
Đà Nẵng, ngày 18 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
ANNUAL REPORT 2020

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

I. Thông tin chung/*General information*

1. Thông tin khái quát/*General information*

- ✦ Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG
- ✦ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 29/UBCK/GPHDKD ngày 18/12/2006
- ✦ Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đ
- ✦ Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 60.000.000.000 đ
- ✦ Địa chỉ: 102 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.
- ✦ Số điện thoại: 02363.888456
- ✦ Số fax: 02363 888459
- ✦ Website: dnsc.com.vn
- ✦ Mã cổ phiếu : DSC
- ✦ Quá trình hình thành và phát triển/*Establishment and development process (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/Date of establishment, time of listing, and development milestones since the establishment until now).*

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng, tên giao dịch là DANANG SECURITIES COMPANY, viết tắt là DNSC, là công ty chứng khoán đầu tiên tại Miền Trung được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 29 UBCK/GPHDKD ngày 18/12/2006, với số vốn điều lệ ban đầu là 22 tỷ đồng, thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán. DNSC đặt trụ sở tại 102 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng.



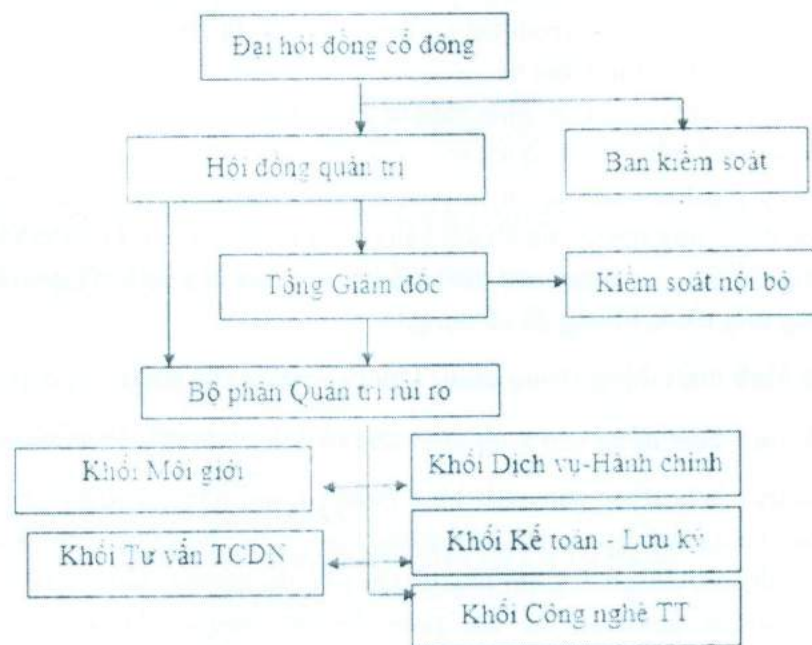
- Ngày 23/01/2007, DNSC được công nhận tư cách thành viên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM) theo Quyết định số 24/QĐ-TTGDHCM của Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.
- Để mở rộng địa bàn kinh doanh, DNSC lập Chi nhánh TP.HCM tại địa chỉ 414 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM theo Quyết định số 292/QĐ-UBCK ngày 04/05/2007 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Ngày 22/08/2007, DNSC được công nhận tư cách thành viên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) theo Quyết định số 203/QĐ-TTGDHN của Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 11/06/2008, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép sửa đổi số 131/UBCK-GP cho DNSC với việc tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng.
- Thực hiện Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, theo đó quy định vốn pháp định cho các nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán, do đó ngày 11/03/2009, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép sửa đổi số 204/UBCK-GP cho DNSC được rút nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán.
- Để giảm chi phí hoạt động Công ty đã xin đóng của chi nhánh TP Hồ Chí Minh và ngày 16/3/2012 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Quyết định số 236/QĐ-UBCK về việc chấp thuận đóng của chi nhánh TP Hồ Chí Minh của Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng.
- Ngày 30/05/2012, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép sửa đổi số 87/GPDC - UBCK cho DNSC với việc tăng vốn điều lệ lên 60 tỷ đồng.
- Ngày 09/9/2013 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có thông báo về việc nhận đầy đủ hồ sơ báo cáo thực hiện giao dịch kỳ quỹ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng.
- Ngày 5/1/2018, Công ty cổ phần chứng khoán Đà Nẵng chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn Upcom, với mã cổ phiếu là DSC

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- ✦ Ngành nghề kinh doanh/Business lines: Thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán.
- ✦ Địa bàn kinh doanh: 102 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- ✦ Mô hình quản trị: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Khối chức năng, Bộ phận quản trị rủi ro. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của khối thông qua Trưởng phụ trách khối.
- ✦ Cơ cấu bộ máy quản lý/Management structure.



↓ Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Định hướng phát triển/Development orientations

↓ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty cho năm 2021:

- Tăng vốn điều lệ để cải thiện nguồn lực cung cấp dịch vụ tài chính cho khách hàng và triển khai thêm các nghiệp vụ kinh doanh mới như tự doanh, bảo lãnh phát hành
- Phát triển các sản phẩm có tính cạnh tranh cao, mang lại giá trị gia tăng cao cho khách hàng
- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty; tăng tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu thông qua các dịch vụ chuyên biệt của DNSC

- Nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

↓ Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Phân đầu mở rộng công đồng nhà đầu tư, mang đến giá trị gia tăng cao cho nhiều đối tượng khách hàng hơn nữa; tiến tới niêm yết trên sàn HOSE để nâng cao giá trị công ty.

↓ Các mục tiêu phát triển bền vững: Hỗ trợ Quỹ người nghèo vượt khó. Ủng hộ các chương trình từ thiện ở vùng cao tỉnh Quảng Nam.

5. Các rủi ro:

↓ Rủi ro thị trường: là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi như sự giảm giá tài sản cố định Công ty đang sở hữu hay sự suy giảm lãi suất tiền gửi ảnh hưởng khoản tiết kiệm của Công ty

- ⊕ Rủi ro hoạt động: là rủi ro xảy ra cho lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí từ hoạt động đầu tư.
- ⊕ Rủi ro pháp lý: là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh
- ⊕ Rủi ro thanh khoản: là rủi ro phát sinh từ việc Công ty không đủ nguồn để cung cấp cho hoạt động ứng trước của khách hàng tại một thời điểm do phần lớn nguồn tiền của Công ty dùng để gửi tiết kiệm nên khi có nhu cầu cao đột xuất nguồn tiền thường dùng cho hoạt động ứng trước không đủ sử dụng.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ Operations in the Year

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Situation of production and business operations

- ⊕ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year*: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp... /*specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc.*
- ⊕ Tình hình thực hiện so với kế hoạch/*Implementation situation/actual progress against the plan*: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề/*Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/achievement/excess of the targets and against the preceding years.*

Đơn vị tính: triệu đồng

	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% so với kế hoạch	% so với 2019
1	Doanh thu	7.748	7.000	6.171	88%	80%
2	Chi phí	7.794	7.000	5.598	80%	72%
3	Lợi nhuận trước thuế	(46)	0	574	100%	1250%
4	Lợi nhuận sau thuế	(116)	0	494	100%	427%

Năm 2020 do diễn tiến tình hình dịch bệnh Covid phức tạp tại TP Đà Nẵng nên kết quả hoạt động kinh doanh của công ty 6 tháng đầu năm không thuận lợi, 6 tháng cuối năm thị trường chứng khoán khởi sắc nên kết quả kinh doanh của Công ty đạt khá hơn kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- ⊕ Danh sách Ban điều hành/*List of the Board of Management*: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/*List. curriculum vitae and ownership percentage of the Company's voting shares and other*

securities by the Company's General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers.

Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Vũ Thành	Tổng giám đốc	0.065%
2	Đặng Thị Hồng Giang	Kế toán trưởng	0%

❖ Tóm tắt lý lịch của Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Vũ Thành
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh : 22/11/1985
- Số CMND: 023821434 ngày 26/09/2011 tại Ca Tp HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: 58/41 Nguyễn Minh Hoàng, P.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM
- Chỗ ở hiện tại: 58/41 Nguyễn Minh Hoàng, P.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2008-2015	Công ty TNHH Ngôi Sao Lam Sơn	Giám Đốc
2015-2017	Công ty CP Việt Nam Equity	GD điều hành
7/2017-nay	Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng	Thành viên HĐQT
8/2017- nay	Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng	Tổng Giám Đốc

❖ Tóm tắt lý lịch của Kế toán trưởng

- Họ và tên: Đặng Thị Hồng Giang
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh : 20/08/1990
- Số CMND: 201614558 ngày 30/08/2007 tại Công an Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: 12/7 Nguyễn Thị Minh Khai, TP Đà Nẵng
- Chỗ ở hiện tại: 12/7 Nguyễn Thị Minh Khai, TP Đà Nẵng
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2013-02/2016	Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng	Nhân viên kế toán
03/2016-02/2017	Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng	PP. Tư vấn-Tài chính
03/2017 - nay	Công ty CP Chứng khoán Đà Nẵng	TP. TVTC - Kế toán trưởng

✚ Những thay đổi trong ban điều hành/*changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/ (*List the changes in the Board of Management in the year*). **Không có**

✚ Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/ *Number of staffs. Brief information and changes on the employee's policies.*

Với cơ cấu nhân sự gọn nhẹ, hiệu quả, tại thời điểm ngày 31/12/2020, DNSC có tổng cộng 15 cán bộ, nhân viên. Song song với hoạt động kinh doanh, Công ty đã:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ;
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định;
- Có chính sách khen thưởng đối với cá nhân có đóng góp hữu ích và có hiện pháp kỷ luật đối với cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/investment activities, project implementation*

- a) Các khoản đầu tư lớn: **Không có**
- b) Các công ty con, công ty liên kết: **Không có**

4. *Tình hình tài chính/Financial situation*

- a) Tình hình tài chính/Financial situation

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm 2019	Năm 2020	% tăng(+) giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	68.282	68.800	1%
Doanh thu thuần	7.748	6.171	-20%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(46)	573	1347%
Lợi nhuận trước thuế	(46)	574	1350%
Lợi nhuận sau thuế	(116)	494	527%
Tỷ lệ lợi nhuận trên cổ phần	(19)	82	527%

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Major financial indicators*:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	lần	30,77	30,56	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	lần	30,77	30,56	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	2,33	2,34	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	2,38	2,40	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	9,98	9,00	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	-1,49	8,00	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-0,15	0,74	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-0,15	0,72	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-0,59	9,28	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholders structure, change in the owner's equity.

- a) *Cổ phần/ Shares: Tại ngày 31/12/2020 DNSC có 164 cổ đông với vốn điều lệ là 60.000.000.000 VND, được chia thành 6.000.000 cổ phần có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.*
- b) *Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure: Nếu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ Specify shareholders structure by ownership percentages (major, minority shareholders); institutional and Individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders; foreign shareholder's maximum percentages.*

Danh mục	Số cổ phiếu	Giá trị (1.000 đồng)	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn điều lệ	6.000.000	60.000.000	100

Danh mục	Số cổ phiếu	Giá trị (1.000 đồng)	Tỷ lệ (%)
- Cổ đông lớn: nắm giữ >5% CP có quyền biểu quyết	4.499.700	44.997.000	74,995%
- Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% CP có quyền biểu quyết	917.300	9.173.000	15,288%
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% CP có quyền biểu quyết	583.000	5.830.000	9,717%
<i>Trong đó:</i>			
- Nhà đầu tư trong nước	5.999.550	59.995.500	99,99%
- Nhà đầu tư nước ngoài	450	4.500	0,01%
- Cổ đông tổ chức	32.000	320.000	0,53%
- Cổ đông cá nhân	5.968.000	59.680.000	99,47%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **Không có**

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **Không có**

e) Các chứng khoán khác: **Không có**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company*

6.1. Tác động lên môi trường:

Do là đơn vị thực hiện dịch vụ nên khoản mục này không đo lường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/*Management of raw materials:*

Do là đơn vị thực hiện dịch vụ nên khoản mục này không đo lường.

6.3. Tiêu thụ năng lượng/*Energy consumption:*

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp : Sử dụng điện chi phí 194.870.482 đồng/năm..

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

Lượng nước sử dụng: chi phí 5.477.824 đồng/năm.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/*Compliance with the law on environmental protection:*

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/
Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment. Không có

- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/the total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment. **Không có**

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ Number of employees, average wages of workers.

– Số lượng lao động : 21 người

– Mức lương trung bình đối với người lao động: 10.232.000 đồng/người/tháng

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.

Ngoài các chính sách lương, thưởng theo Luật lao động và quy định của công ty. Công ty còn có các chính sách phúc lợi cho người lao động như: Tổ chức sinh nhật, hoạt động tập thể, du lịch, tổ chức khám kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động 1năm /lần, chế độ ốm đau, thai sản...

- c) Hoạt động đào tạo người lao động/Employee training

– Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 40giờ/nhân viên nghiệp vụ và 60giờ/cấp quản lý.

– Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.

Hỗ trợ kinh phí , bồi dưỡng các nghiệp vụ về bán hàng, các chứng chỉ hành nghề liên quan đến các nghiệp vụ thực hiện, kỹ năng liên quan đến công việc phụ trách...

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on responsibility for local community.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng trong các hoạt động mang tính xã hội như các ngày hội của các cháu thiếu nhi địa phương, trợ giúp các hộ nghèo của địa phương...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Reports and assessments of the Board of Management (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty / the Board of Management reports and assesses the Company's situation through every facet)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/Assessment of operating results

- ✦ Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/*General analysis of company's operations against the previous operating targets and results. In case of failing to meet the operating results and targets, the Board of Management must clearly state the reasons and their responsibilities for such results (if any).*

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2020		%TH/KH	Năm 2019	%TH 2020/2019
	Kế hoạch	Thực hiện			
Doanh thu thuần	7.000	6.171	88%	7.748	80%
Lợi nhuận từ HĐKD	0	573	100%	-46	1247%
Lợi nhuận trước thuế	0	574	100%	-46	1250%
Lợi nhuận sau thuế	0	494	100%	-116	427%

Năm 2020 do diễn tiến tình hình dịch bệnh Covid phức tạp tại TP Đà Nẵng nên kết quả hoạt động kinh doanh của công ty 6 tháng đầu năm không thuận lợi, 6 tháng cuối năm thị trường chứng khoán khởi sắc nên kết quả kinh doanh của Công ty đạt khá hơn kế hoạch đề ra.

- ✦ Những tiến bộ công ty đã đạt được/*The Company's achievements.*
- ✓ *Hoạt động môi giới*
 - Xây dựng chương trình chăm sóc và phát triển khách hàng, mạng lưới khách hàng.
 - Thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, các khóa học cung cấp kiến thức chứng khoán tài chính cho nhà đầu tư.
 - Rà soát và cân đối nguồn hỗ trợ tín dụng và các dịch vụ tín dụng, chủ động tìm kiếm và phát triển nguồn hỗ trợ tín dụng cho khách hàng.
 - Cung cấp các sản phẩm phân tích thị trường, phân tích ngành, doanh nghiệp... phân tích xu hướng thị trường cho nhà đầu tư, cung cấp bản tin đầu tư cho khách hàng mỗi ngày thông qua đội ngũ tư vấn và trên website công ty.
- ✓ *Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp*
 - Mở rộng địa bàn hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp, khai thác tiềm năng các doanh nghiệp địa phương tại địa bàn DNSC có trụ sở.
 - Xây dựng chương trình chăm sóc khách hàng: điện thoại, mời chào các sản phẩm mới, tổ chức các cuộc Hội thảo gặp gỡ trao đổi định kỳ về chính sách mới,...
 - Kết hợp các tổ chức tài chính để tổ chức các diễn đàn phát triển doanh nghiệp tại Đà Nẵng
- ✓ *Hoạt động Công nghệ thông tin*

- Bổ sung thêm máy chủ, các thiết bị định tuyến, máy chiếu, máy tính cá nhân dự phòng để phục vụ bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu suất giao dịch qua internet, giao dịch tại sân....
- Nâng cấp hệ thống Back Office nhằm đáp ứng các chức năng tự động online ngân hàng, kết nối kế toán, báo cáo quản trị,...
- Thay đổi hệ thống phần mềm giúp đảm bảo kết nối với các sở, thay đổi hệ thống đặt lệnh online cho khách hàng, giúp khách hàng thuận tiện hơn trong việc đặt lệnh.

✓ *Các hoạt động khác*

- Xây dựng cơ chế lương, thưởng cho phù hợp với xu thế chung của ngành đảm bảo sự gắn bó và cống hiến lâu dài với Công ty.
- Tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn cho nhân sự lãnh đạo, chuyên viên các đơn vị nhằm củng cố năng lực, khả năng tổ chức và thực thi công việc với chuyên môn cao.
- Tổ chức đào tạo nội bộ thông qua các buổi trao đổi có chủ đề tại Công ty.
- Tổ chức các buổi hội thảo nhằm cung cấp thêm thông tin về tình hình thị trường chứng khoán cho các nhà đầu tư

2. Tình hình tài chính/Financial Situation

a) Tình hình tài sản/Assets

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ *Analysis of assets and changes in assets (analysis and assessment of the efficiency of assets usage and bad receivable debts that affect operating results).*

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Biến động tăng (+), giảm (-)
Tổng tài sản	68.800	68.282	0,76%
Tài sản ngắn hạn	49.255	48.850	0,83%
Tài sản dài hạn	19.545	19.433	0,58%

b) Tình hình nợ phải trả/Debt Payable

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts.*

- Tổng nguồn vốn : 68.800.184.901 đồng
- Nợ phải trả : 1.611.705.151 đồng
- Vốn Chủ sở hữu : 67.188.479.750 đồng

Công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvements in organizational structure, policies, and management.

Thực hiện bộ máy quản lý gọn nhẹ, hiệu quả tiết kiệm chi phí để tăng thu nhập cho Công ty

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/Development plans in future

Dự báo năm 2021, nền kinh tế Việt Nam có nhiều thuận lợi, GDP tiếp tục tăng trưởng cao, kim ngạch Xuất Nhập Khẩu tiếp tục tăng lên mức 600 tỷ đô la, tín dụng ổn định và đáp ứng đầy đủ nhu cầu nền kinh tế. Dựa trên nền tảng kinh tế ổn định và tình hình vĩ mô thuận lợi, dự báo thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ tiếp tục khởi sắc và chỉ số chung VN-INDEX sẽ đạt mức cao mới 1300 điểm, giúp tạo tâm lý tích cực giúp thu hút các nhà đầu tư tham gia vào thị trường. Để chuẩn bị tốt cho việc giao dịch tăng thêm của các nhà đầu tư, DNVC đã tích cực hợp tác với các ngân hàng chuẩn bị cho các gói giao dịch ký quỹ với quy mô lớn hơn nhằm cung cấp tốt hơn cho khách hàng trong hoạt động giao dịch ký quỹ, ngoài ra DNVC cũng nâng cấp đường truyền để đảm bảo sự ổn định trong việc giao dịch online.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)/Explanation of the Board of Management for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not unqualified). Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company

Do tính chất ngành chứng khoán cung cấp các dịch vụ tài chính nên việc gây ảnh hưởng đến môi trường hầu như không có. Về hoạt động xã hội, năm 2020 công ty có ủng hộ tổ chức một số chương trình thăm và tặng quà cho các gia đình khó khăn, ủng hộ công tác từ thiện tại địa phương.

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.).

Công ty đáp ứng khá tốt trong việc hạn chế tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/Assessment concerning the labor issues

Công ty đã thực hiện tốt các chính sách dành cho người lao động tại Công ty.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/Assessment concerning the corporate responsibility for the local community

Công ty tham gia tích cực cả về con người lẫn vật chất trong các phong trào tại địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/ Assessments of the Board of Directors on the Company's operation (for joint stock companies)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá

liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Directors on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.

↓ *Hoạt động môi giới:* đạt kết quả như sau:

- Tổng số tài khoản đến ngày 31/12/2020:

Loại khách hàng		Đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Cuối kỳ
			Tăng	Giảm	
Trong nước	Cá nhân	6.936	113	14	7.035
	Tổ chức	26	1	1	26
Nước ngoài	Cá nhân	11	0	0	11
	Tổ chức	0	0	0	0
Tổng cộng		6.973	114	15	7.072

- Tình hình giao dịch cổ phiếu niêm yết trong năm 2020:

Tổng Mua trong kỳ		Tổng Bán trong kỳ	
Khối lượng (cổ phiếu)	Giá trị (đồng)	Khối lượng (cổ phiếu)	Giá trị (đồng)
56.786.837	758.920.633.100	60.287.648	875.321.263.700

↓ *Hoạt động tự doanh*

Do mức vốn điều lệ của Công ty không đáp ứng yêu cầu về chức năng tự doanh nên Công ty đã chính thức rút nghiệp vụ này trong năm 2009.

↓ *Hoạt động tư vấn*

Hoạt động tư vấn được định hướng là hoạt động cốt lõi của DNSC trong năm 2020 sau cải cách, và cũng là định hướng tập trung trong thời gian sắp đến. Công ty chứng khoán Đà Nẵng vừa trải qua giai đoạn hết sức khó khăn, còn nhiều hạn chế về mặt địa lý và tài chính nên không thể cạnh tranh thị phần với các công ty chứng khoán lớn khác trên thị trường, mà công ty phải chọn thị trường ngách để theo đuổi. Hướng đến mục tiêu nâng cao lợi nhuận của khách hàng, và từ đó tăng doanh thu tư vấn cho công ty. Tuy nhiên, năm 2020 diễn biến không thuận lợi nên khách hàng giảm sử dụng hoạt động tư vấn do Công ty cung cấp.

↓ *Hoạt động tài chính kế toán*

Trong năm 2020 hoạt động kế toán tài chính của Công ty đã khẳng định tốt vai trò như:

- Bảo đảm an toàn tài chính, hạch toán kế toán; thu xếp, phân bổ nguồn cho các hoạt động kinh doanh một cách linh hoạt, hiệu quả và phối hợp kinh doanh tốt với khối kinh doanh trong Công ty.
- Công tác quản trị chi phí được đặt lên hàng đầu với nguyên tắc hạn chế các chi phí không cần thiết, không hiệu quả nhằm tiết giảm tối đa chi phí, giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.

- Phối hợp tốt với các tổ chức tín dụng trong việc hỗ trợ và cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

⚡ *Hoạt động công nghệ thông tin*

Năm 2020, Công ty đã triển khai thành công các chương trình và dự án sau:

- Phối hợp với Công ty phần mềm Nam Việt (Navisoft) triển khai áp dụng hệ thống phần mềm E-Broker để đáp ứng nhu cầu quản trị nâng cao, nhu cầu giao dịch tăng thêm và tích hợp nhiều chức năng tiện ích cho khách hàng: Quản lý khách hàng, Quản lý lưu ký, Kế toán, Quản lý hợp đồng, Quản lý giao dịch ký quỹ, Giao dịch trực tuyến với HSX và HNX, online Trading, Kết nối quản lý tài khoản với ngân hàng, Quản lý rủi ro, Tạo báo cáo nội bộ và báo cáo trung tâm.
- Giao dịch online được triển khai nhanh chóng với tốc độ cao và nhiều tiện ích.
- Hệ thống báo nhắc tin hoạt động ổn định và hiệu quả.
- Hoàn thành việc xây dựng hệ thống website hiện đại với nhiều tiện ích.
- Hiện tại, Công nghệ thông tin (CNTT) được áp dụng tại DNSC tuân thủ theo tinh thần sẵn sàng, ổn định, bảo mật, hoạt động liên tục 24/24 và tinh thần làm việc năng nổ, chuyên môn cao.
- DNSC có hệ thống CNTT hoàn thiện được hình thành trên nền tảng công nghệ hiện đại của các hãng sản xuất danh tiếng: IBM, HP, Dell, Lenovo, Cisco..... Hệ thống kết nối Thông sàn Giao dịch với cả 2 Sở giao dịch chứng khoán với việc đặt lệnh cho nhà đầu tư xuyên suốt và giao tiếp bằng phần mềm với thời gian lệnh từ nhà đầu tư đến Sàn giao dịch được tính bằng mili giây.
- Nhìn chung đến thời điểm hiện tại, hoạt động công nghệ thông tin đã đi vào ổn định, đáp ứng cơ bản các nhu cầu nghiệp vụ của Công ty cũng như cung cấp các sản phẩm dịch vụ có tính cạnh tranh cho khách hàng.

⚡ *Hoạt động kiểm soát nội bộ*

- Bộ phận kiểm soát nội bộ với quy chế hoạt động độc lập đã phát huy vai trò và đóng góp cho sự bảo đảm an toàn và quản trị hiệu quả của Tổng Giám đốc, cụ thể, đã thực hiện được các công việc sau:
- Hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc giám sát mọi hoạt động trong Công ty để đảm bảo rằng mọi nhân viên đều tuân thủ nghiêm túc nội quy, quy chế và quy trình nghiệp vụ và đặc biệt là việc tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật.
- Kiểm toán nội bộ và kiểm soát các báo cáo phát hành ra bên ngoài đảm bảo tính chính xác và phù hợp của số liệu công bố.

⚡ *Hoạt động của bộ phận quản trị rủi ro:*

Chiến lược hoạt động của Công ty là bảo vệ và phát triển nguồn vốn - tài sản của Công ty đồng thời tạo ra những nguồn lợi nhuận tối ưu và bền vững cho tất cả các cổ đông. Bộ phận quản trị rủi ro của Công ty thường xuyên giám sát và hạn chế thấp nhất các rủi ro bằng cách theo dõi và xử lý kịp thời các khả năng có thể mang lại rủi ro cho Công ty

↓ *Trách nhiệm liên quan đến môi trường và xã hội: Do là đơn vị thực hiện dịch vụ liên quan đến tài chính nên khả năng ảnh hưởng đến môi trường gần như không có. Công ty đã tích cực trong tham gia các phong trào tương thân tương ái tại địa phương*

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management s performance

Hoạt động của Công ty đã được Ban điều hành triển khai thực hiện trên cơ sở nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Điều lệ Công ty, thể hiện sự tích cực trong thực hiện nhiệm vụ điều hành các hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính của đơn vị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/Plans and orientations of the Board of Directors

Trên cơ sở nhận diện, đánh giá thị trường và tiềm năng của DNSC, Hội đồng quản trị Công ty định hướng phát triển trung và dài hạn cụ thể như sau:

- Hoàn thành việc tổ chức mô hình Công ty theo hướng chuyên môn hóa một cách đầy đủ, nhằm bảo đảm hoạt động mềm dẻo, hiệu quả và an toàn, chức năng nhiệm vụ rõ ràng, đáp ứng nhu cầu kinh doanh của các mảng, khối kinh doanh.
- Nâng cao công tác quản trị nội bộ doanh nghiệp, cũng như trách nhiệm quản lý và kiểm soát rủi ro trong quản lý tài chính, kế toán và kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp thông qua việc nâng cao năng lực của các tiểu ban thuộc HĐQT
- Phát triển các sản phẩm mới có tính cạnh tranh chuyên biệt của DNSC, mục tiêu mang lại giá trị gia tăng cao nhất cho khách hàng, trong đó chú trọng xây dựng chính sách về giá phí dịch vụ đảm bảo mang tính cạnh tranh, mềm dẻo và phù hợp với sự biến động của thị trường.
- Tìm kiếm đối tác chiến lược để tiến hành tăng vốn điều lệ Công ty đủ điều kiện của pháp luật để thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán.

V. Quản trị công ty/Corporate governance

1. Hội đồng quản trị/Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/ *Members and structure of the Board of Directors*: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác: số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/(*The list of members of the Board of Directors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company, the list of independent members and other members; the list of positions that a member of the Board of Directors at the Company hold at other companies*).

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ tại công ty (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành	Chức vụ tại tổ chức khác	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Nguyễn Phú Đông Hà	Chủ tịch HĐQT	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Việt Nam Equity	0,02%

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ tại công ty (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Chức vụ tại tổ chức khác	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
			- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Việt Nam Equity Plus	
2	Ông Nguyễn Vũ Thành	TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc		0,065%
3	Ông Nguyễn Ngọc Quang	TV HĐQT không điều hành		0
4	Ông Văn Bá Hưng	TV HĐQT không điều hành	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Uniland	0
5	Ông Lê Văn Trung	TV HĐQT không điều hành		0

- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*the committees of the Board of Directors*: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/*The list of the subcommittees of the Board of Directors and list of members of each subcommittee*). Không có
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors*: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the Board of Directors and specifying the number of Board of Directors meetings, their contents and results*.
- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị: Các hoạt động của HĐQT năm 2020 đã tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định của pháp luật hiện hành. Các quyết định của HĐQT đều mang tính tập trung và có sự thống nhất cao.
 - Hội đồng quản trị trong năm 2020 đã họp 4 lần và bàn bạc về các vấn đề:
 - ✓ Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
 - ✓ Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
 - ✓ Thông qua chốt danh sách tham dự Đại hội Đồng Cổ Đông Bất Thường năm 2020
 - ✓ Thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần OTC đang nắm giữ
- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of the Board of Directors independent members*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors' subcommittees*: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the subcommittees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each subcommittee, their contents and results*). Không có
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*the list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year*. Không có

2. Ban Kiểm soát/Board of Supervisors

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/*Members and structure of the Board of Supervisors/ Audit Committee*: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/*The list of members of the Board of Supervisors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company*).

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Nguyễn Ngọc Mân	Trưởng ban BKS	0,12%
2	Bà Giáp Hạnh Phương	TV BKS	0

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/*Activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee*: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessing activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee, specifying the number of Board of Supervisors'/ Audit Committee's meetings, their contents and results*).

- Ban kiểm soát trong năm 2020 đã giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành như:
 - ✓ Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.
 - ✓ Tham dự các cuộc họp của HĐQT;
 - ✓ Thẩm định BCTC năm 2020; đánh giá công tác quản lý của HĐQT, công tác điều hành kinh doanh và công tác tài chính kế toán năm 2020 của TGD và các nội dung khác có liên quan.
 - ✓ Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, BKS cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu với Công ty và đề ra các giải pháp cụ thể và cấp bách trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban KS nhằm tăng cường vai trò quản trị rủi ro, khuyến khích thương hiệu DSC.
 - ✓ Sau mỗi đợt kiểm soát tập trung, BKS đều có Biên bản làm việc với TGD nhằm ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và các ý kiến, kiến nghị của BKS nhằm bảo vệ quyền lợi của cổ đông và tăng cường chất lượng quản trị nội bộ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/*Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/ Audit Committee*

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/*Salary, rewards, remuneration and benefits*: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/*Salary,*

rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, the Board of Supervisors/ Audit Committee, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Nonmaterial benefits which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and explained).

Hội đồng Quản trị Công ty đã có quyết định số 12/QĐ-DNSC ngày 31/12/2020 về việc không chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2020 cho các thành viên liên quan

- b) *Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/Share transactions by internal shareholders: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/Information about share transactions of members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), Chief Accountant, the company's managers, secretaries, major shareholders and their affiliated persons).*

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Công ty CP Việt Nam Equity	Chủ Tịch HĐQT	3.600.000	60%	0	0%	Chuyển nhượng trên sàn giao dịch

- c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/ Contracts or transactions with internal shareholders: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/Information about the contracts, or transactions signed or executed in the year by the members of the Board of Directors, Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), managers and affiliated persons with the Company, subsidiaries, and other companies in which the Company holds the control right. **Không có***
- d) *Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/Assessing the Implementation of regulations on corporate governance: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/Specifying the contents which have not been implemented in accordance with the laws on corporate governance, specifying reasons and solutions to improve the efficiency of corporate governance).*

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty. Các hoạt động của HĐQT năm 2020 đã tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như

các quy định của pháp luật hiện hành. HĐQT đã hoạt động tích cực, năng động nắm bắt tình hình kịp thời đề ra những giải pháp hợp lý trong quá trình kinh doanh và khai thác những cơ hội thuận lợi đầu tư phát triển hiệu quả. Các quyết định của HĐQT đều mang tính tập trung và có sự thống nhất cao.

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính áp dụng cho các Công ty chứng khoán đang hoạt động tại Việt Nam

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ/ Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance with the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and clearly state the addresses where the financial statements of the parent company to be published and provided).

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng thực hiện kiểm toán theo quy định của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý khác liên quan.

(Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán).

Nơi nhận:

Recipients:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội, Sở GD&ĐT TP. HCM
- Lưu: VPCty ...

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY

CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL
REPRESENTATIVE

